

Số: 02/2022/QĐST- DS

Cẩm Thủy, ngày 19 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TB-TLVA ngày 27 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

NgU đơn : Bà Lê Thị L, sinh năm 1952.

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn : Chị Trịnh Thị U, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trịnh Thị U phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị L số tiền vay gốc 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Bà L không yêu cầu chị U trả lãi.

Hai bên thống nhất thời gian trả nợ và không tính lãi đến khi trả hết nợ như sau: Chị U có trách nhiệm trả cho bà L 500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng), trả vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian trả nợ tính từ ngày 25/4/2022 cho đến khi trả xong hết nợ (252 tháng).

Kể từ ngày 25/4/2022, chị U không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà L, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, thì chị U phải chịu thêm khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 - BLDS năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24 và khoản 7, khoản 9 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trịnh Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000đ .

Bà Lê Thị L thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết